UBND PHƯỜNG GIẢNG VÕ
TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ 2

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
Môn: TOÁN 6
Ngày: 28/10/2026
Thời gian làm bài: 90 phút
*(Học sinh **không được** dùng máy tính cầm tay)*

ĐỀ SỐ 1

Phần I. Trắc nghiệm (2,0 điểm)

Học sinh chọn đáp án đúng rồi ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng. Ví dụ 1A, 2B…

Câu 1. Tập hợp nào sau đây chỉ bao gồm các phần tử là số nguyên tố?

A. $\{0;\ 3\}$. **B.** $\{1;\ 3\}$. **C.** $\{2;\ 5\}$. **D.** $\{5;\ 9\}$.

Câu 2. Tích $5^9 \cdot 25$ được viết dưới dạng một lũy thừa là

A. 5^{11}. **B.** 5^{12}. **C.** 5^{13}. **D.** 5^{14}.

Câu 3. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào có giá trị **không** chia hết cho 3?

A. 3^3+5+1. **B.** $24+81$. **C.** $345+15-21$. **D.** $3\cdot4\cdot5+2$.

Câu 4. Số 54 có tất cả bao nhiêu ước?

A. 6. **B.** 7. **C.** 8. **D.** 9.

Câu 5. Khung gỗ trang trí dưới đây có hình ảnh của các hình nào?



A. Hình lục giác đều, hình thang cân. **B.** Hình thoi, hình thang cân.
C. Hình thoi, hình lục giác đều. **D.** Hình thang cân, hình bình hành.

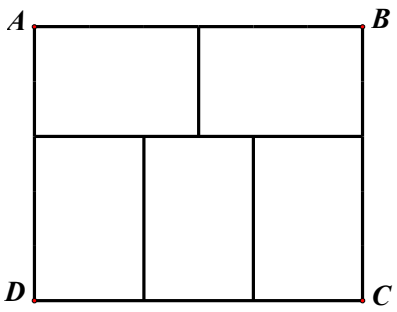
Câu 6. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào là **sai**?

A. Hình thoi có hai đường chéo vuông góc.
B. Hình thoi có bốn góc bằng nhau.
C. Hình thoi có bốn cạnh bằng nhau.
D. Hình thoi có các cạnh đối song song.

Câu 7. Một hình vuông có diện tích là $64\ cm^2$. Chu vi của hình vuông đó là

A. 128 *cm*. **B.** 128 *m*. **C.** 32 *m*. **D.** 32 *cm*.

Câu 8. Cho hình vẽ bên: Hình chữ nhật $ABCD$ có chu vi bằng $88\ cm$ được chia thành 5 hình chữ nhật có cùng kích thước. Diện tích của hình chữ nhật $ABCD$ bằng



A. $480\ cm^2$. **B.** $420\ cm^2$.
C. $160\ cm^2$. **D.** Đáp án khác.

thuvientoanhoc.com

Phần II. Tự luận (8,0 điểm) *Học sinh trình bày lời giải vào giấy kiểm tra:*

Bài I *(2,0 điểm).* Thực hiện các phép tính:

1) $185+79+15+221$.

2) $48\cdot 55+48\cdot 45-200$.

3) $120:\left[54-(5+2)^2\right]+2026^0$.

Bài II *(2,5 điểm).*

1) Tìm các số tự nhiên x, biết:

a) $(x+2)-14=30$.

b) $4+5x=11^2-22$.

c) $3^x+3^{x+2}=270$.

2) Tìm các chữ số a và b sao cho số $\overline{3a54b}$ chia hết cho cả 2, 5 và 9.

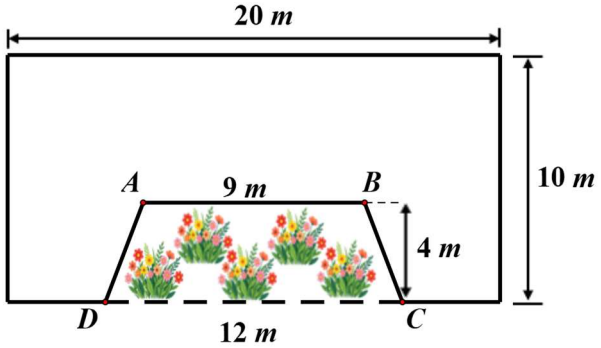
Bài III *(1,5 điểm).*

Hưởng ứng chương trình "Cùng em đến trường", Nam dự định mua một phần quà tặng các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Phần quà gồm 10 quyển vở giá $12\,000$ đồng/quyển và 5 chiếc bút mực giá $18\,000$ đồng/chiếc.

1) Tính tổng số tiền Nam cần có để mua phần quà trên.

2) Hiện tại Nam chưa có tiền để dành. Để mua phần quà đó, Nam lên kế hoạch mỗi tuần tiết kiệm $50\,000$ đồng từ tiền tiêu vặt. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu tuần thì Nam sẽ có đủ tiền?

Bài IV *(1,5 điểm).*



Vườn thực nghiệm sinh học của một trường THCS có dạng hình chữ nhật với chiều dài $20\ m$ và chiều rộng $10\ m$. Trong khu vườn có một phần đất trồng hoa dạng hình thang $ABCD$ với độ dài hai đáy là $AB=9\ m$; $CD=12\ m$ và chiều cao bằng $4\ m$ *(đáy CD nằm trên một cạnh của khu vườn như hình vẽ)*. Phần đất còn lại dùng để trồng các loại cây khác.

1) Tính diện tích phần đất trồng hoa và diện tích phần đất trồng các loại cây khác.

2) Người ta làm hàng rào bao quanh khu vườn thực nghiệm nhưng không rào đoạn CD của phần đất trồng hoa. Tính chiều dài của hàng rào cần làm.

Bài V *(0,5 điểm).*

Tìm tất cả các số nguyên tố p sao cho $2p+7$ là số nguyên tố và $5p+1$ là số chính phương.

……Hết……

Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên học sinh: ..... Lớp .....

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG GIẢNG VÕ
TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ 2

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2026 – 2027
Môn: TOÁN 6
Ngày kiểm tra: 28/10/2026
Thời gian làm bài: 90 phút

HƯỚNG DẪN CHUNG (ĐỀ SỐ 1)

*) Điểm toàn bài để lẻ đến 0,25.

*) Các cách làm khác nếu đúng vẫn cho điểm tương ứng với biểu điểm của hướng dẫn chấm.

*) Các tình huống phát sinh trong quá trình chấm do Hội đồng chấm thi quy định, thống nhất bằng biên bản.

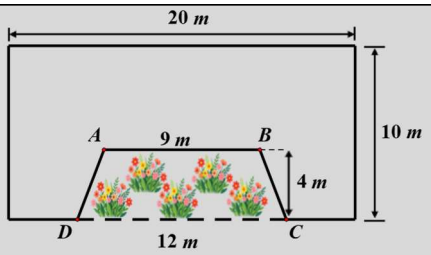
Phần I. Trắc nghiệm (*2,0 điểm*) Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm.

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**
Đáp án	C	A	D	C	A	B	D	A

Phần II. Tự luận (8,0 điểm).

Bài	**Ý**	**Đáp án**	**Điểm**
Bài I *(2,0 điểm)*	1)	$185+79+15+221.$	***0,75***
		$=(185+15)+(79+221)$	*0,25*
		$=200+300$	*0,25*
		$=500.$	*0,25*
	2)	$48\cdot 55+48\cdot 45-200.$	***0,75***
		$=48\cdot(55+45)-200$	*0,25*
		$=48\cdot 100-200$	*0,25*
		$=4\ 800-200=4\ 600.$	*0,25*
	3)	$120:\left[54-(5+2)^2\right]+2026^0.$	***0,5***
		$=120:[54-49]+2026^0$ $=120:5+1$	*0,25*
		$=24+1=25.$	*0,25*
Bài II *(2,5 điểm)*	1a)	$(x+2)-14=30.$	***0,5***
		$x+2=44$	*0,25*
		$x=42.$ Vậy $x=42.$	*0,25*
	1b)	$4+5x=11^2-22.$	***0,5***
		$4+5x=121-22$ $4+5x=99$	*0,25*
		$5x=95$ $x=19.$ Vậy $x=19.$	*0,25*
	1c)	$3^x+3^{x+2}=270.$	***0,5***

thuvientoanhoc.com

		$3^x + 3^x \cdot 3^2 = 270$ $3^x \cdot 10 = 270$ $3^x = 27$	*0,25*
		$x = 3$. Vậy $x = 3$.	*0,25*
	2)	Tìm các chữ số a và b sao cho số $\overline{3a54b}$ chia hết cho cả 2, 5 và 9.	***1,0***
		Vì $\overline{3a54b}$ chia hết cho cả 2, 5 nên $b = 0$.	*0,5*
		Vì $\overline{3a540}$ chia hết cho 9 nên $(3 + a + 5 + 4 + 0) \vdots 9$ hay $12 + a \vdots 9$.	*0,25*
		Mà a là chữ số nên $a = 6$. Vậy $a = 6$ và $b = 0$.	*0,25*
Bài III *(1,5 điểm)*	1)	Hưởng ứng chương trình "Cùng em đến trường", Nam dự định mua một phần quà tặng các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Phần quà gồm 10 quyển vở giá 12 000 đồng/quyển và 5 chiếc bút mực giá 18 000 đồng/chiếc. Tính tổng số tiền Nam cần có để mua phần quà trên.	***1,0***
		Tổng số tiền Nam cần có để mua phần quà trên là $10 \cdot 12\ 000 + 5 \cdot 18\ 000 = 210\ 000$ (đồng). *Nếu tính số tiền mỗi loại đúng được 0,25/loại; tính tổng số tiền đúng được 0,5. Làm gộp 1 phép tính vẫn cho 1,0. Viết biểu thức gộp đúng nhưng tính sai kết quả: được 0,5 điểm.*	*1,0*
	2)	Hiện tại Nam chưa có tiền để dành. Để mua phần quà đó, Nam lên kế hoạch mỗi tuần tiết kiệm 50 000 đồng từ tiền tiêu vặt. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu tuần thì Nam sẽ có đủ tiền?	***0,5***
		Vì $210\ 000 : 50\ 000 = 4$ (dư 10 000)	*0,25*
		Nên Nam cần ít nhất $4 + 1 = 5$ (tuần) để tiết kiệm đủ tiền mua phần quà đó.	*0,25*
Bài IV *(1,5 điểm)*	1)	 Tính diện tích phần đất trồng hoa và diện tích phần đất trồng các loại cây khác.	***1,0***
		Diện tích phần đất trồng hoa là $(9 + 12) \cdot 4 : 2 = 42\ (m^2)$. *(Ghi đúng công thức nhưng tính sai được 0,25 điểm)*	*0,5*
		Diện tích khu vườn là $20 \cdot 10 = 200\ (m^2)$.	*0,25*
		Diện tích phần đất trồng các loại cây khác là $200 - 42 = 158\ (m^2)$. *HS tính gộp đúng vẫn cho điểm tối đa, thiếu đơn vị từ 2 lần trở lên trong cả bài thì trừ 0,25*	*0,25*

thuvientoanhoc.com

	2)	Người ta làm hàng rào bao quanh khu vườn thực nghiệm nhưng không rào đoạn CD của phần đất trồng hoa. Tính chiều dài của hàng rào cần làm.	***0,5***
		Chu vi của khu vườn là $(20+10)\cdot 2=60\ (m)$.	*0,25*
		Chiều dài của hàng rào cần làm là $60-12=48\ (m)$.	*0,25*
Bài V *(0,5 điểm)*		Tìm tất cả các số nguyên tố p sao cho $2p+7$ là số nguyên tố và $5p+1$ là số chính phương.	***0,5***
		TH1: Nếu $p=3$ thì $2p+7=13$ (TM), $5p+1=16$ (TM).	*0,25*
		TH2: Nếu $p\neq 3$ vì p là số nguyên tố nên p chia cho 3 dư 1 hoặc 2. +) Nếu p chia cho 3 dư 1 thì $p=3k+1(k\in\mathbb{N}^*)$ nên $2p+7=6k+9\vdots 3$ và $2p+7>3$, suy ra $2p+7$ không là số nguyên tố (loại). +) Nếu p chia cho 3 dư 2 thì $p=3k+2(k\in\mathbb{N})$, suy ra $5p+1=15k+11$ chia cho 3 dư 2 (loại vì số chính phương chia cho 3 không thể dư 2 mà $5p+1$ là số chính phương). Vậy $p=3$.	*0,25*

……..*HẾT*…….

thuvientoanhoc.com